

Số: 41/2020/QĐST-HNGĐ

Cù Lao Dung, ngày 17 tháng 3 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 14 và Điều 15 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 192/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Số nhà 634, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh S.

- Bị đơn: Chị **Trương Thị Thu T**, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Số nhà 539, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh S.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Trong thời gian chung sống anh Đ và chị T có 01 người con chung tên Nguyễn Văn Gia B, sinh ngày 06/11/2010.

Chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn Gia B cho đến khi cháu B thành niên. Anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) kể từ ngày 17/3/2020 DL cho đến khi cháu B thành niên. Phương thức cấp dưỡng: Định kỳ hàng tháng (cấp dưỡng tháng đầu tiên vào ngày 17/4/2020 DL).

Địa điểm giao nhận tiền cấp dưỡng: Tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho anh Đ, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai đương sự không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về mối quan hệ: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Trương Thị Thu T đều thừa nhận mối quan hệ của anh chị không phải là vợ chồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Đ thống nhất nộp toàn bộ án phí hôn nhân là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) và tiền án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*), tổng cộng anh Đ phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*), nhưng anh Đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009709 ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, như vậy anh Đ đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm; chị Trương Thị Thu T không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

Đã ký

**Liên Lâm Anh Thảo**